

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẮK
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2024/HS-ST
Ngày 02 - 7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẮK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Dũng;

Bà Nguyễn Thị Bích.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bách – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắc tham gia phiên tòa: Ông Y Ker Bkrông - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2024, đối với bị cáo:

Y Đhiã Lông D, sinh năm 1960 tại huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Buôn M, xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: M'Nông; giới tính: nam; tôn giáo: Tin Lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Y Đut L (đã chết) và bà H Ro Lông D (đã chết); có vợ là H Dũn D và 06 con, con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hoàng Văn Cầu - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

Địa chỉ: Số 39 Lý Thường Kiệt, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị hại: Chị Đỗ Thị L, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1995.

Địa chỉ: phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

+ Bà H Dũn D, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Buôn M, xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

+ Chị Tôn Nữ Thiên V, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 25/02/2024, chị Đỗ Thị L cùng chị Đỗ Thị H đến cửa hàng trang sức K, tại tổ dân phố 1, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đắk Lắk, để bán đồ trang sức. Tại đây, chị L tháo 01 sợi dây chuyền màu trắng của mình đang đeo và để ở trên mặt tủ kính trưng bày trong cửa hàng, rồi chọn và thử các loại trang sức khác trong cửa hàng. Đến khoảng 16 giờ 40 phút cùng ngày, Y Đhiã Long D điều khiển xe mô tô biển số đăng ký 47N1- 182.81 đến cửa hàng trang sức K để bán 01 sợi dây chuyền bằng bạc. Khi vào trong cửa hàng, Y Đhiã nhìn thấy 01 sợi dây chuyền màu trắng của chị Liễu đang để trên mặt tủ kính trưng bày, nhưng không có người trông coi. Y Đhiã đến vị trí để sợi dây chuyền màu trắng và dùng tay trái lấy sợi dây chuyền nắm vào trong lòng bàn tay, sau đó chuyển sợi dây chuyền sang tay phải cầm bỏ vào túi áo khoác bên phải của mình để cất giấu. Sau khi nhận tiền bán sợi dây chuyền bạc xong, Y Đhiã ra lấy xe mô tô đi về nhà. Đến khoảng 07 giờ, ngày 26/02/2024, khi bà H Dũn D là vợ của Y Đhiã, chuẩn bị đi làm thì Y Đhiã đeo sợi dây chuyền đã trộm cắp được lên cổ của bà H Dũn nhưng không nói cho H Dũn biết về nguồn gốc sợi dây chuyền. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lắk đã xác minh và mời Y Đhiã lên làm việc, tại đây Y Đhiã đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình và giao nộp lại sợi dây chuyền đã trộm cắp được cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lắk.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 29/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên huyện Lắk kết luận: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng và 01 mặt dây chuyền có phần móc khóa bằng kim loại màu trắng trên có đính các hạt chất màu trắng kết nối với 03 vòng tròn bằng kim loại màu trắng tại thời điểm 25/02/2024 trị giá 11.395.000 đồng.

Cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 07/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắk truy tố bị cáo Y Đhiã Long D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắk đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắk giữ nguyên nội dung bản cáo trạng, đồng thời phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Y Đhiã Long D

phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Y Đhiă Lông D từ 09 tháng đến 01 năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm.

Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lăk đã trả lại 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng và 01 mặt dây chuyền có phần móc khoá bằng kim loại màu trắng.

Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 áo khoác gilê cộc tay, màu xám Y Đhiă Lông D đã sử dụng để cất giấu sợi dây chuyền trộm cắp của chị Đỗ Thị Liễu.

Đối với chiếc xe mô tô biển số đăng ký 47N1-182.81 là tài sản chung của bị cáo Y Đhiă Lông D và bà H Dũn D, Y Đhiă Lông D đã sử dụng chiếc xe mô tô trên vào việc thực hiện hành vi phạm tội thì bà H Dũn không biết nên đề nghị tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô, tương ứng với số tiền 6.300.000 đồng và trả lại $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô, tương ứng với số tiền 6.300.000 đồng cho bà H Dũn D.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Đỗ Thị L đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Người bào chữa trình bày lời bào chữa cho bị cáo:

Về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự người bào chữa thống nhất quan điểm với đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, có trình độ văn hóa thấp, nhận thức về pháp luật có phần hạn chế. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất mà Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lăk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lăk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với vật chứng của vụ án thu giữ được, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 25/02/2024, tại cửa hàng trang sức K ở tổ dân phố 1, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Y Đhiă Lông D đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt 01 sợi dây chuyền màu trắng trị giá 11.395.000 đồng của chị Đỗ Thị L.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắk truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại, đồng thời còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, buộc phải biết tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm bất hợp pháp đều bị pháp luật nghiêm trị, nhưng do xuất phát từ động cơ tham lam tư lợi cá nhân nên bị cáo đã phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nên phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội do mình gây ra.

[5] Về tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, người bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn thấp nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Y Đhiă Lông D có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt trước khi phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng, thiết nghĩ không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của gia đình và chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng đủ tác dụng giáo

dục, cải tạo bị cáo, răn đe, phòng ngừa tội phạm chung, đồng thời thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật và đạt được mục đích của hình phạt.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lắc trả lại 01 sợi dây chuyền bằng kim loại, màu trắng và 01 mặt dây chuyền có phần móc khoá bằng kim loại màu trắng cho chị Đỗ Thị Liễu, tại Quyết định xử lý vật chứng số: 152/QĐ-HS ngày 30/5/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Lắc là đúng quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

Đối với 01 áo khoác gilê cộc tay, màu xám, bị cáo sử dụng để cất giấu sợi dây chuyền trộm cắp của chị Đỗ Thị L, không còn giá trị nên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với xe mô tô biển số đăng ký 47N1-182.81 bị cáo sử dụng đi đến cửa hàng trang sức K để bán sợi dây chuyền bạc của bị cáo, sau khi bán được dây chuyền và trộm cắp dây chuyền của bị hại, bị cáo đi về nhà, bị cáo không sử dụng xe mô tô trên để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nên cần trả lại cho bị cáo.

[7] Đối với bà H Dũn D không biết sợi dây chuyền mà bị cáo đeo cho là do bị cáo trộm cắp mà có, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lắc không đề cập xử lý đối với H Dũn là đúng quy định pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Chị Đỗ Thị L đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số cư trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Y Đhiă Lông D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Y Đhiă Lông D **09 (chín)** tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Y Đhiă Lông D cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện L giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã B, huyện L trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho

hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 áo khoác gilê cộc tay, màu xám.

Trả lại cho bị cáo Y Đhiă Lông D 01 xe mô tô biển số đăng ký 47N1-182.81, nhãn hiệu YAMAHA và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 47000353 mang tên Y Sinh Liêng.

(Vật chứng của vụ án có đặc điểm như trong biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/6/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Lắc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lắc).

- Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Y Đhiă Lông D.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Lắc;
- CQCSĐTCA huyện Lắc;
- Bị cáo;
- THAHS;
- Chi cục THADS huyện Lắc;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Văn Ngọc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Ngọc

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Lắk;
- CQCSĐTCA huyện Lắk;
- Bị cáo;
- THAHS;
- Chi cục THADS huyện Lắk;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SỞ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Ngọc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Ngọc

